THỂ CHẾ CHO PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ Ở VIỆT NAM - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

ThS. Vũ Thị Thuý Hằng*

Thương mại điện tử (TMĐT) tại Việt Nam trong những năm gần đây phát triển nhanh chóng, trở thành một trong những động lực quan trọng của nền kinh tế số. Sự phát triển này đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với việc hoàn thiện thể chế nhằm bảo đảm môi trường pháp lý thuận lợi, minh bạch và bền vững. Nghiên cứu này phân tích thực trạng thể chế cho phát triển TMĐT ở Việt Nam hiện nay trên các khía cạnh: khung pháp luật, chính sách và chiến lược phát triển, thiết chế tổ chức và thực thi. Trên cơ sở đó, đánh giá những kết quả đạt được, chỉ ra các hạn chế, bất cập và xu hướng hoàn thiện thể chế trong bối cảnh kinh tế số và hội nhập quốc tế.

• Từ khóa: *thể chế, phát triển thương mại điện tử, kinh tế số, Việt Nam.*

In recent years, e-commerce in Vietnam has grown rapidly, becoming one of the key drivers of the digital economy. This rapid expansion has created an urgent need to improve the institutional framework in order to ensure a favorable, transparent, and sustainable legal environment. This paper analyzes the current state of institutions for e-commerce development in Vietnam, focusing on the legal framework, development policies and strategies, as well as organizational and implementation mechanisms. On this basis, the study evaluates the achievements to date, identifies existing shortcomings and constraints, and discusses trends in institutional reform in the context of the digital economy and international integration.

• Key words: *institutions, e-commerce development, digital economy, Vietnam.*

Ngày nhận bài: 21/8/2025
Ngày gửi phản biện: 21/12/2025
Ngày duyệt đăng: 07/01/2026

DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v25.i305.08

1. Đặt vấn đề

Thương mại điện tử đang định hình lại cách thức vận hành của nền kinh tế hiện đại. Từ chỗ chỉ là một phương thức giao dịch mới mẻ, TMĐT đã nhanh chóng trở thành động lực cốt lõi thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất lao động, mở rộng thị trường tiêu thụ và tăng cường tính kết nối giữa các chủ thể trong nền kinh tế số. Tuy nhiên, sự phát triển của TMĐT không chỉ dựa trên nền tảng công nghệ hay hành vi tiêu dùng, mà còn phụ thuộc rất lớn vào yếu tố thể chế. Thể chế có vai trò quyết định trong việc kiến tạo môi trường kinh doanh minh bạch, công bằng và thuận lợi cho TMĐT phát triển.

Tại Việt Nam, trong những năm qua, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách quan trọng nhằm hoàn thiện thể chế phục vụ cho phát triển TMĐT. Bên cạnh những chuyển biến tích cực, thực tiễn vẫn còn tồn tại nhiều bất cập: hệ thống pháp luật chưa theo kịp tốc độ phát triển của thị trường, việc thực thi thiếu đồng bộ giữa các cấp, tình trạng gian lận thương mại trong môi trường số ngày càng tinh vi, và khoảng cách giữa thành thị -nông thôn trong tiếp cận TMĐT còn lớn.

Do đó, việc đánh giá một cách khách quan và toàn diện thực trạng thể chế phục vụ phát triển TMĐT ở Việt Nam là cần thiết và cấp bách. Đây cũng sẽ là cơ sở quan trọng để đề xuất các giải pháp hoàn thiện thể chế TMĐT theo hướng thích ứng, bao trùm và bền vững.

2. Khái quát về thể chế cho phát triển thương mại điện tử ở Việt Nam

Trong những năm gần đây, thương mại điện tử đã trở thành một bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế Việt Nam. Đặc biệt từ năm 2020, trong bối cảnh đại dịch COVID-19, thương mại điện tử tăng trưởng mạnh mẽ, góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam như một thị trường tiềm năng trong khu vực ASEAN. Tuy nhiên, cùng với sự mở rộng nhanh về quy mô và mức độ phổ biến, thương mại điện tử cũng đặt ra không ít thách thức liên quan đến xây dựng thị trường lành mạnh, bền vững và được quản lý hiệu quả.

Thể chế cho phát triển thương mại điện tử được hiểu là tổng hợp các quy định pháp luật, chính sách và cơ chế tổ chức, thực thi do Nhà nước thiết lập nhằm tạo lập môi trường thuận lợi cho các hoạt động thương mại trên nền tảng số; đồng thời đóng vai trò định hướng và điều tiết các tác động kinh tế, xã hội phát sinh từ quá trình này (North, 1990). Trên cơ sở đó, Nhà nước đã liên tục xác lập và điều chỉnh các kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2021-2025, nhằm khẳng định vai trò chiến lược của thương mại điện tử trong tiến trình hiện đại hóa thương mại và phát triển xã hội thông tin.

Thực tiễn triển khai các kế hoạch cho thấy thị trường thương mại điện tử Việt Nam mở rộng nhanh cả về quy mô lẫn mức độ tham gia của doanh nghiệp và người tiêu dùng, trở thành kênh phân phối quan trọng, đặc biệt đối với khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa. Bước

* *Học viện Tài chính*

sang giai đoạn 2021-2025, chính sách thương mại điện tử được định hướng theo hướng bền vững và bao trùm hơn, gắn kết chặt chẽ với các chiến lược quốc gia về chuyển đổi số, kinh tế số và phát triển hạ tầng số.

Trong bối cảnh kinh tế số, thể chế thương mại điện tử cần đáp ứng đồng thời ba yêu cầu cốt lõi: khả năng thích ứng với đổi mới công nghệ và mô hình kinh doanh; sự cân bằng giữa thúc đẩy cạnh tranh, đổi mới với bảo vệ lợi ích công cộng và người tiêu dùng; và mức độ tương thích với các chuẩn mực quốc tế về quản trị số. Những yêu cầu này là cơ sở quan trọng để đánh giá thực trạng và định hướng hoàn thiện thể chế thương mại điện tử ở Việt Nam hiện nay.

3. Thực trạng thể chế cho phát triển thương mại điện tử ở Việt Nam

3.1. Khung pháp luật về thương mại điện tử

Khung pháp luật cho TMĐT ở Việt Nam trong những năm gần đây đã từng bước được hoàn thiện. Nền tảng quan trọng nhất là Luật Giao dịch điện tử năm 2023, có hiệu lực từ ngày 01/7/2024, thay thế Luật Giao dịch điện tử năm 2005. Luật mới đã mở rộng phạm vi điều chỉnh, khẳng định giá trị pháp lý của dữ liệu điện tử, chứng từ điện tử, chữ ký điện tử và tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho các giao dịch trong môi trường số (Quốc hội, 2023).

Bên cạnh đó, hạ tầng pháp lý cho TMĐT cũng được hoàn thiện với những quy định cụ thể nhằm quản lý hiệu quả hơn các hoạt động trực tuyến. Luật Quản lý thuế 2019 đã đưa ra các quy định rõ ràng về nghĩa vụ thuế đối với giao dịch TMĐT; Luật An ninh mạng 2018 bảo đảm an toàn thông tin trong các hoạt động giao dịch trực tuyến; Luật Bảo vệ NTD 2023 đã tạo lập nền tảng pháp lý mang tính định hướng cho toàn bộ hoạt động bảo vệ người tiêu dùng trong môi trường số, bảo đảm rằng các nguyên tắc công bằng và minh bạch được duy trì ngay cả khi giao dịch diễn ra trên không gian mạng; và các nghị định như Nghị định số 09/2018/NĐ-CP hay Nghị định số 165/2018/NĐ-CP đã tạo hành lang pháp lý để quản lý tốt hơn các hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài và giao dịch tài chính trên môi trường số. Song song với đó, hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt phát triển nhanh chóng, trở thành phương thức thanh toán phổ biến tại các siêu thị, trung tâm mua sắm và cơ sở phân phối hiện đại. Hệ thống logistics phục vụ TMĐT cũng được mở rộng, với sự tham gia ngày càng nhiều của các doanh nghiệp bưu chính vào chuỗi cung ứng.

Ngoài ra, các quy định về TMĐT còn được thể hiện trong Luật Thương mại, các nghị định và thông tư hướng dẫn về hoạt động sàn giao dịch TMĐT, website TMĐT bán hàng, hoạt động khuyến mại trực tuyến, cũng như các quy định liên quan đến bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, an ninh mạng, an toàn thông tin và quản lý thuế. Nhìn chung, Việt Nam đã hình thành một khung pháp lý tương đối đầy đủ, bao quát hầu hết các hoạt động cơ bản của TMĐT.

Tuy nhiên, khung pháp luật hiện hành vẫn còn phân tán ở nhiều văn bản khác nhau, thiếu sự thống nhất và đồng bộ, đặc biệt đối với các mô hình mới như bán hàng qua mạng xã hội, livestream, nền tảng xuyên biên giới và kinh tế nền tảng. Điều này khiến việc áp dụng và thực thi pháp luật trong thực tiễn còn gặp nhiều khó khăn.

3.2. Chính sách và chiến lược cho phát triển thương mại điện tử

Ở cấp độ chính sách, Nhà nước đã ban hành nhiều chiến lược và chương trình nhằm thúc đẩy TMĐT phát triển. Tiêu biểu là Chiến lược phát triển thương mại trong nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó TMĐT được xác định là động lực quan trọng của thương mại hiện đại và chuyển đổi số ngành thương mại.

Bên cạnh đó, nhằm xây dựng và hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông, Chính phủ Việt Nam đã ban hành một loạt chủ trương và chương trình trọng điểm mang tính dài hạn. Từ năm 2020, chính sách phát triển thương mại điện tử được định hình lại với Quyết định số 645/QĐ-TTg, xác lập vai trò của TMĐT như một lĩnh vực trụ cột của kinh tế số và gắn chặt các mục tiêu phát triển TMĐT với hạ tầng thanh toán, logistics và dịch vụ số. Cùng với đó, quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050 (Quyết định số 36/QĐ-TTg) đã đặt nền tảng cho TMĐT thông qua định hướng phát triển viễn thông băng rộng, trung tâm dữ liệu và điện toán đám mây, cho thấy sự tích hợp ngày càng rõ nét giữa TMĐT và chiến lược hạ tầng số quốc gia. Nhờ các định hướng này, mức độ phổ cập Internet tại Việt Nam được cải thiện đáng kể, tạo điều kiện mở rộng không gian phát triển cho TMĐT ra ngoài khu vực đô thị. Tuy nhiên, khoảng cách số vẫn tồn tại, đặc biệt về chất lượng và độ ổn định của kết nối tại nhiều địa phương, cho thấy chính sách hạ tầng cần chuyển trọng tâm từ mở rộng độ phủ sang bảo đảm chất lượng dịch vụ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của các ứng dụng TMĐT.

Ngày 13/7/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1163/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển thương mại trong nước đến năm 2030, định hướng đến năm 2045, trong đó thương mại điện tử được xác định là một động lực quan trọng của thương mại hiện đại. Chiến lược đặt mục tiêu thúc đẩy thương mại điện tử tăng trưởng nhanh trên cơ sở hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, phát triển hạ tầng kỹ thuật đồng bộ và hệ thống dịch vụ hỗ trợ, qua đó bảo đảm môi trường giao dịch an toàn và thuận tiện cho cả doanh nghiệp và người tiêu dùng.

Theo định hướng đến năm 2030, thương mại điện tử được kỳ vọng đóng góp khoảng 10,5-11% vào tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

của toàn nền kinh tế, với tốc độ tăng trưởng bình quân duy trì ở mức 20-21% mỗi năm. Đồng thời, Chiến lược hướng tới mục tiêu mở rộng sự tham gia của khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa, phấn đấu trên 40-45% doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại. kinh doanh trên các nền tảng thương mại điện tử chủ chốt trong nước và quốc tế.

Ngoài ra, Bộ Công Thương đã xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch phát triển TMĐT quốc gia theo từng giai đoạn, tập trung vào việc hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, ứng dụng TMĐT; phát triển hạ tầng thanh toán, logistics; và nâng cao năng lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực này (Bộ Công Thương, 2023; 2024).

Giai đoạn gần đây cho thấy sự chuyển biến trong tư duy chính sách, từ việc chủ yếu khuyến khích phát triển sang chú trọng hơn đến yếu tố bền vững, bao trùm và an toàn. Các vấn đề như bảo vệ người tiêu dùng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, thu hẹp khoảng cách số giữa các vùng miền và giảm tác động tiêu cực đến môi trường bắt đầu được lồng ghép rõ nét hơn trong các định hướng chính sách TMĐT.

3.3. Thiết chế tổ chức và thực thi

Về tổ chức thực thi, Bộ Công Thương là cơ quan đầu mối quản lý nhà nước về TMĐT, trực tiếp là Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số. Ngoài ra, việc quản lý TMĐT còn có sự tham gia của nhiều bộ, ngành khác như Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, dẫn đến yêu cầu cao về cơ chế phối hợp liên ngành.

Nhằm tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước đối với thương mại điện tử, Bộ Công Thương đã ban hành Công văn số 8598/BCT-TMĐT ngày 26/10/2024, trong đó làm rõ trách nhiệm và thẩm quyền của các đơn vị trực thuộc trong thực thi pháp luật trên nền tảng số. Song song với đó, Chính phủ giao Bộ Tài chính giữ vai trò chủ trì quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử và kinh doanh trên nền tảng số, thể hiện qua Công điện số 889/CĐ-TTg ngày 01/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngoài ra, trước tốc độ tăng trưởng nhanh của thương mại điện tử và sự đa dạng của các mô hình kinh doanh số, công tác quản lý thuế và giám sát giao dịch đối mặt với nhiều thách thức, đòi hỏi phải hoàn thiện thể chế và đổi mới phương thức quản lý dựa trên dữ liệu. Để xử lý vấn đề này, Chính phủ yêu cầu triển khai đồng bộ Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030, đồng thời tăng cường phối hợp liên ngành, kết nối và chia sẻ dữ liệu nhằm kiểm soát giao dịch, hạn chế thất thu thuế và bảo đảm công bằng thị trường, theo Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 30/5/2023.

Gần đây, Công điện số 119/CĐ-TTg ngày 25/11/2024 tiếp tục nhấn mạnh vai trò điều phối của Bộ Công Thương trong việc rà soát, hoàn thiện chính sách pháp luật về thương mại điện tử, tổng kết Kế hoạch phát triển TMĐT giai đoạn 2021-2025 và xây dựng định hướng cho giai đoạn 2026-2030. Văn bản này đồng thời yêu cầu đẩy mạnh quản lý TMĐT xuyên biên giới, bảo vệ người tiêu dùng và xử lý nghiêm các hành vi gian lận, buôn lậu và vi phạm sở hữu trí tuệ trong môi trường số.

Bên cạnh các cơ quan quản lý nhà nước, các hiệp hội ngành nghề như Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam (VECOM) đóng vai trò quan trọng trong việc kết nối doanh nghiệp với cơ quan quản lý, phản biện chính sách và cung cấp dữ liệu, báo cáo đánh giá thực trạng thị trường TMĐT, tiêu biểu là Báo cáo Chỉ số TMĐT Việt Nam (EBI) hằng năm (VECOM, 2024).

Mặc dù vậy, năng lực thực thi chính sách và pháp luật về TMĐT ở cấp địa phương còn chưa đồng đều. Nhiều địa phương thiếu nhân lực chuyên trách, thiếu kinh nghiệm quản lý các hoạt động TMĐT phức tạp, dẫn đến khoảng cách đáng kể giữa các quy định "trên giấy" và hiệu quả triển khai trong thực tế.

3.4. Đánh giá chung

Từ thực trạng trên có thể thấy, thể chế cho phát triển TMĐT ở Việt Nam đã đạt được những kết quả quan trọng: hành lang pháp lý cơ bản được hình thành; chính sách và chiến lược phát triển ngày càng rõ ràng; vai trò của TMĐT trong nền kinh tế được khẳng định. Đây là nền tảng quan trọng giúp TMĐT Việt Nam duy trì tốc độ tăng trưởng cao trong thời gian qua.

Hệ thống thể chế cho phát triển thương mại điện tử ở Việt Nam đã từng bước được hình thành và hoàn thiện, thể hiện sự thống nhất trong định hướng phát triển kinh tế số từ Trung ương đến địa phương. Giai đoạn 2015-2025 ghi nhận những điều chỉnh quan trọng của khung pháp lý nhằm thích ứng với sự phát triển nhanh của công nghệ số và hội nhập quốc tế, nổi bật là Luật Giao dịch điện tử năm 2023 với phạm vi điều chỉnh được mở rộng. Bên cạnh đó, các nghị định chuyên ngành đã góp phần xác lập trách nhiệm của các chủ thể tham gia thị trường và tăng cường bảo vệ người tiêu dùng trong môi trường số. Đồng thời, việc hoàn thiện các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng và an toàn thông tin cho thấy sự dịch chuyển trong tư duy quản lý, từ ưu tiên mở rộng quy mô sang phát triển thương mại điện tử theo hướng an toàn và bền vững.

Giai đoạn 2015-2025 có thể được xem là thời kỳ hình thành và hoàn thiện nền tảng thể chế cho sự phát triển của thương mại điện tử ở Việt Nam. Khung pháp luật từng bước được bổ sung và đồng bộ hơn, bao quát các lĩnh vực cốt lõi như giao dịch điện tử, thanh toán số, logistics, bảo vệ người tiêu dùng và dữ liệu cá nhân. Các chiến lược và chương trình quốc gia đã gắn phát triển thương mại điện tử với chuyển đổi số và kinh tế số, tạo định hướng phát triển dài hạn thay vì cách tiếp cận ngắn hạn, manh mún. Đồng thời, việc tăng cường hội nhập thể chế quốc tế và kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước góp phần nâng cao tính minh bạch và năng

lực giám sát thị trường. Mặc dù vẫn tồn tại những thách thức trong thực thi và thu hẹp khoảng cách phát triển, những kết quả đạt được trong giai đoạn này đã tạo lập nền móng thể chế quan trọng cho sự phát triển nhanh và bền vững của thương mại điện tử Việt Nam trong giai đoạn tiếp theo.

Tuy nhiên, thể chế TMĐT vẫn bộc lộ nhiều hạn chế, đặc biệt là sự chậm trễ trong việc điều chỉnh các mô hình kinh doanh mới, tình trạng chồng chéo và thiếu đồng bộ của các quy định pháp luật, hiệu quả thực thi chưa cao và khoảng cách phát triển TMĐT giữa các địa phương còn lớn. Những hạn chế này nếu không được khắc phục sẽ trở thành lực cản đối với sự phát triển bền vững của TMĐT trong giai đoạn tới.

4. Một số giải pháp hoàn thiện thể chế cho phát triển thương mại điện tử ở Việt Nam

Trước yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của thương mại điện tử (TMĐT) trong bối cảnh kinh tế số và hội nhập quốc tế sâu rộng, việc tiếp tục hoàn thiện thể chế là điều kiện then chốt nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng của TMĐT, đồng thời hạn chế các rủi ro phát sinh. Trên cơ sở phân tích thực trạng, có thể đề xuất một số nhóm giải pháp chủ yếu sau:

Thứ nhất, hoàn thiện và đồng bộ hóa khung pháp luật về thương mại điện tử. Cần tiếp tục rà soát, sửa đổi và bổ sung hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến TMĐT theo hướng thống nhất, đồng bộ và dễ áp dụng. Trọng tâm là xây dựng Luật Thương mại điện tử với vai trò là luật chuyên ngành, nhằm khắc phục tình trạng quy định phân tán hiện nay, đồng thời làm rõ trách nhiệm pháp lý của các chủ thể tham gia, đặc biệt là các nền tảng trung gian và chủ thể xuyên biên giới. Bên cạnh đó, pháp luật TMĐT cần có cơ chế linh hoạt để kịp thời điều chỉnh đối với các mô hình kinh doanh mới phát sinh trong nền kinh tế nền tảng và kinh tế dữ liệu.

Thứ hai, tăng cường hiệu quả thực thi pháp luật và năng lực quản lý nhà nước. Khoảng cách giữa quy định pháp luật và thực tiễn thực thi hiện vẫn là hạn chế lớn đối với phát triển TMĐT. Do đó, cần nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước, đặc biệt ở cấp địa phương, thông qua đào tạo chuyên sâu về công nghệ số, quản trị nền tảng và quản lý rủi ro trong TMĐT. Đồng thời, cần tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành giữa các bộ, ngành liên quan (Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an…) nhằm bảo đảm quản lý thống nhất các hoạt động TMĐT, nhất là trong các lĩnh vực thuế, thanh toán, dữ liệu và bảo vệ người tiêu dùng.

Thứ ba, hoàn thiện thể chế về bảo vệ người tiêu dùng và dữ liệu cá nhân. Trong bối cảnh giao dịch điện tử ngày càng phổ biến, việc bảo vệ người tiêu dùng và dữ liệu cá nhân cần được xem là trụ cột quan trọng của thể chế TMĐT. Cần tiếp tục cụ thể hóa trách nhiệm của sàn TMĐT và người bán trong việc cung cấp thông tin, giải quyết khiếu nại và bồi thường thiệt hại. Đồng thời, hoàn thiện cơ chế thực thi các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, tăng cường giám sát việc thu thập, sử dụng và chia sẻ dữ liệu, đặc biệt đối với các giao dịch xuyên biên giới, nhằm củng cố niềm tin của xã hội đối với môi trường TMĐT.

Thứ tư, phát triển đồng bộ hạ tầng số, thanh toán và logistics cho thương mại điện tử. Thể chế TMĐT cần gắn chặt với chính sách phát triển hạ tầng số. Nhà nước cần tiếp tục hoàn thiện các quy định nhằm thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, phát triển các tổ chức trung gian thanh toán, đồng thời bảo đảm an toàn hệ thống tài chính - tiền tệ. Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh thể chế hóa logistics số, logistics xanh và các mô hình phân phối hiện đại, góp phần giảm chi phí giao dịch và nâng cao hiệu quả chuỗi cung ứng trong TMĐT.

Thứ năm, thu hẹp khoảng cách số và thúc đẩy phát triển thương mại điện tử bao trùm. Một trong những yêu cầu quan trọng của hoàn thiện thể chế TMĐT là bảo đảm tính bao trùm. Do đó, cần có chính sách hỗ trợ phù hợp đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh và các chủ thể ở khu vực nông thôn, miền núi trong việc tham gia TMĐT. Việc kết hợp chính sách TMĐT với phát triển sản phẩm đặc trưng địa phương, kinh tế nông thôn và kinh tế số địa phương sẽ góp phần thu hẹp khoảng cách số, tạo điều kiện để TMĐT phát triển đồng đều và bền vững hơn.

Thứ sáu, nâng cao mức độ hội nhập thể chế thương mại điện tử quốc tế. Trong bối cảnh TMĐT mang tính xuyên biên giới ngày càng rõ nét, Việt Nam cần chủ động hoàn thiện thể chế theo hướng tương thích với các chuẩn mực và thông lệ quốc tế. Điều này bao gồm việc nội luật hóa các cam kết trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, tăng cường hợp tác quốc tế về quản lý TMĐT, dữ liệu và kinh tế số. Hội nhập thể chế không chỉ giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam mà còn góp phần củng cố vị thế của Việt Nam trong chuỗi giá trị số toàn cầu.

5. Kết luận

Trong bối cảnh TMĐT tiếp tục phát triển mạnh mẽ và gắn chặt với quá trình chuyển đổi số quốc gia, việc hoàn thiện thể chế cho phát triển TMĐT ở Việt Nam là yêu cầu tất yếu. Thể chế không chỉ cần theo kịp tốc độ đổi mới công nghệ mà còn phải bảo đảm cân bằng lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người tiêu dùng. Việc tiếp tục nghiên cứu, đánh giá thực trạng thể chế và đề xuất các giải pháp hoàn thiện phù hợp với điều kiện Việt Nam và xu hướng quốc tế là hướng nghiên cứu quan trọng trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo:

Bộ Công Thương (2023), Báo cáo tổng kết thương mại điện tử Việt Nam.

Bộ Công Thương (2024), Sách trắng thương mại điện tử Việt Nam.

Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2023), Luật Giao dịch điện tử.

Thủ tướng Chính phủ (2021), Quyết định số 1163/QĐ-TTg về Chiến lược phát triển thương mại trong nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

VECOM (2024), Báo cáo Chỉ số Thương mại điện tử Việt Nam (EBI 2024).

North, D.C. (1990), Institutions, Institutional Change and Economic Performance, Cambridge University Press.